

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 8 - 2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2019 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Ông **Trần Văn H**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: K356/H98/64 đường D, tổ 36 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

****Bị đơn:*** Bà **Đinh Thị P**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: K356/H98/64 đường D, tổ 36 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện trú tại: Số 06 đường L, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Nguyên đơn là ông Trần Văn H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đinh Thị P xây dựng gia đình vào năm 1992, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn tin tưởng và tôn trọng nhau từ đó thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ và ông H cho rằng bà P có quan hệ bất chính với người khác, bỏ bê việc chăm lo gia đình, chăm sóc con cái. Từ tháng 4/2018 đến nay, bà P dọn ra ngoài sinh sống tại địa chỉ

số 06 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng, vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với bà Đinh Thị P.

- Về con chung: Ông Trần Văn H xác định ông và bà Đinh Thị P có 02 con chung là Trần Văn H1, sinh năm 1993 và Trần Đình T1, sinh năm 1997. Các con đã trưởng thành nên ông H không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn H xác định ông và bà Đinh Thị P có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn H xác định ông và bà Đinh Thị P không có nợ chung.

**Bị đơn là bà Đinh Thị P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là bị đơn chưa tuân thủ các quy định pháp luật tố tụng: không có ý kiến, vắng mặt hoàn toàn trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn ông Trần Văn H khởi kiện về “Ly hôn” đối với bị đơn là bà Đinh Thị P có địa chỉ cư trú tại số 06 đường L, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập họp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn bà Đinh Thị P nhưng bà P vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn đối với bà Đinh Thị P của ông Trần Văn H thì thấy:

Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị P kết hôn năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân của ông bà đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, theo ông H thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không có sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã nên từ tháng 4/2018 đến nay ông bà tự sống riêng mỗi người một nơi, điều này phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Đinh Thị P nhưng bà P vẫn vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt này cho thấy bà P không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với bà Đinh Thị P của ông Trần Văn H.

[2] Về con chung: Ông Trần Văn H xác định ông và bà Đinh Thị P có 02 con chung là Trần Văn H1, sinh năm 1993 và Trần Đình T1, sinh năm 1997. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung; bị đơn không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn ông Trần Văn H phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ông Trần Văn H ly hôn với bà Đinh Thị P.
2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên HĐXX không đề cập đến.
3. Về tài sản chung: Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị P tự thỏa thuận, HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Ông Trần Văn H xác định không có nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí HNGĐ-ST: Ông Trần Văn H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 4572 ngày 07/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông H đã nộp đủ án phí HNGĐST.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đinh Thị P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND phường T, Quận C, TP. Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Hậu